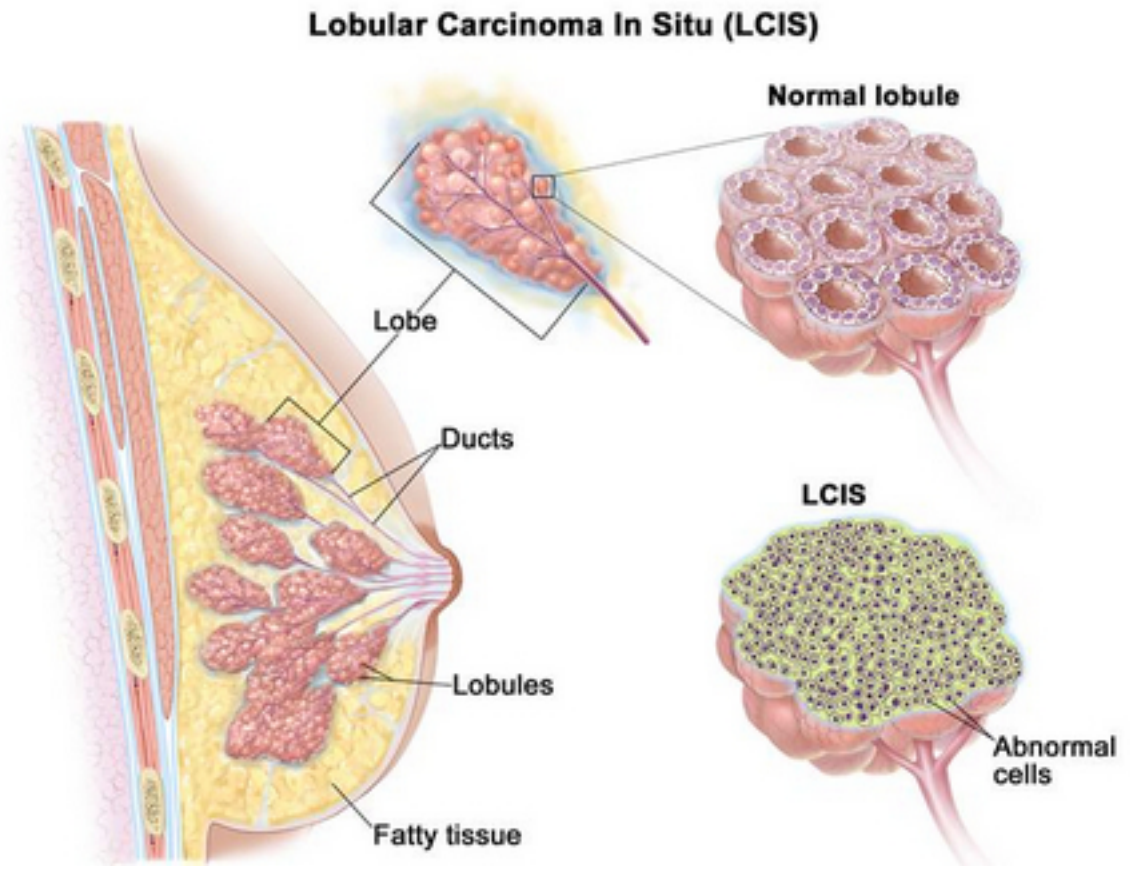
Vi□t b□i Biên t□p viên
Ch□ nh□t, 16 Tháng 11 2014 07:37 - L□n c□p nh□t cu□i Ch□ nh□t, 16 Tháng 11 2014 08:02

Bs CKI Nguy□n Xuân Hi□n - Khoa GPB

I. Carcinôm ti□u thùy t□i ch□ và tăng s□n không đi□n hình:



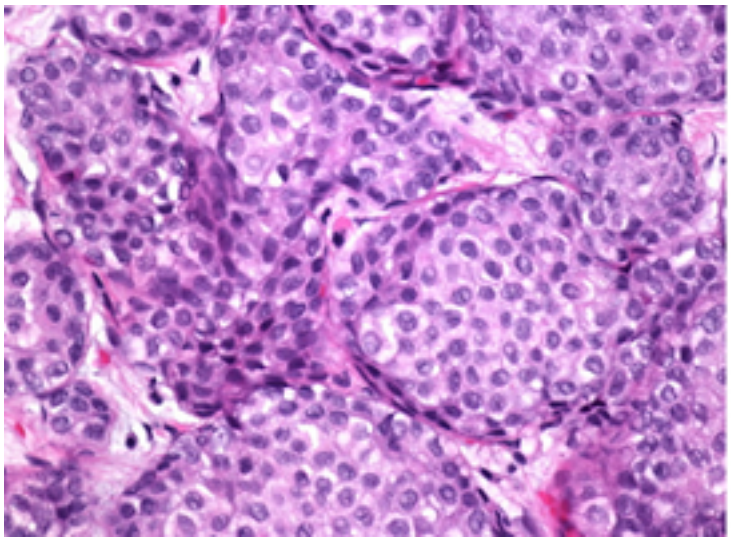
1. Đ□c đi□m lâm sàng:

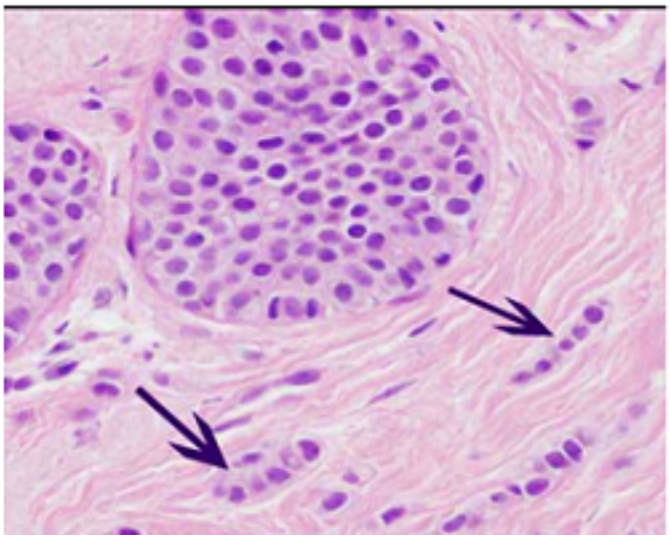
Carcinom ti□u thùy t□i ch□ (Lobular Carcinoma In Sutu – LCIS) chi□m t□ 1 – 6% các ung th□ vú và chi□m 30 – 50% các ung th□ t□i ch□. Nhóm tu□i trung bình kho□ng 44- 54 tu□i.

T□n th□□ng đa □ chi□m 60 – 85% và có đ□n 30- 45% LCIS □ c□ hai bên vú.

2. Vi th□:

- LCIS phát sinh t□ các □ng t□n cùng ti□u thùy vú. Các t□ bào u tăng sinh thay th□ bi□u mô túi tuy□n và các □ng trong ti□u thùy. T□ bào u có kích th□□c nh□ t□□ng đ□i đ□ng d□ng, nhân tròn, s□m, bào t□□ng h□p, h□t nhân không rõ.





Hình □nh vi th□ c□a LCIS

- Các tác gi□ đ□ xu□t: Ch□ c□n t□ 50 – 75% t□n th□□ng trong 1 thùy vú là đ□ đ□ xác đ□nh ch□n đoán LCIS mà không c□n quan tâm đ□n s□ l□□ng 1 hay 2 thùy b□ t□n th□□ng. N□u t□n th□□ng < 50% trong 1 thùy thì đ□□c coi là tăng s□n thùy không đi□n hình (Atypical Lobular Hyperpalsia – ALH).

- Các t□ bào LCIS thu□c típ B có nhân đa d□ng h□n, bào t□□ng r□ng và đoi khi có h□t nhân (lo□i này gi□ng nh□ t□ bào c□a Carcinom □ng t□i ch□) vì v□y ch□n đoán phân bi□t v□i Carcinom □ng t□i ch□ có th□ g□p khó khăn. Tuy nhiên □ LCIS t□n th□□ng ch□ y□u □ thùy vú. Các □ng vú có th□ liên quan nh□ng không có d□ng Comedo, d□ng sàn hay d□ng nhú.

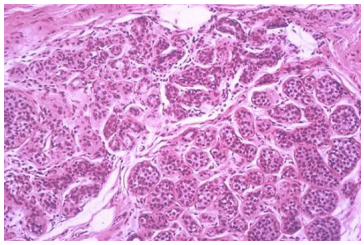
- Các h□c sáng trong bào t□□ng (Intracytoplasmic Vacuoles) là do s□ ch□ ti□t nh□y t□o ra r□t th□□ng g□p và đóng vai trò quan tr□ng trong LCIS, nh□ng không nh□t thi□t là tiêu ch□n đ□ ch□n đoán. (Hình □nh này hi□m g□p trong Carcinom □ng và không g□p trong tăng s□n □ng ho□c thùy). Nh□ng tr□□ng h□p rõ nét có th□ t□o thành d□ng t□ bào nh□n.

- □ b□nh nhân h□u mãn kinh, các thùy vú th□□ng đã b□ teo đét, vì v□y LCIS đôi khi ch□ bi□u hi□n □ các □ng vú có d□ng răng c□a (Saw – Tooth) hay d□ngl lá 4 cánh (Clover Leaf).

3. Ch□n đoán phân bi□t:

- Phân bi□t v□i tăng s□n t□ bào c□ bi□u mô: Lo□i này v□n còn t□ bào bi□u mô lòng nang c□a thùy vú. T□ bào c□ bi□u mô tăng sinh bao quanh tròn nh□, bào t□□ng sáng, nhân tăng s□c.

- Phân bi□t v□i tăng s□n thùy không đi□n hình (Atipical lobular hyperpalsis- ALH): Các t□ bào tuy□n tăng s□n có nh□ng đ□c đi□m gi□ng nh□ t□ bào LCIS nh□ng hình □nh tăng sinh th□□ng không rõ nét v□n còn nh□n ra lòng nang c□a thùy vú và th□□ng ch□ gi□i h□n □ 1 thùy vú.



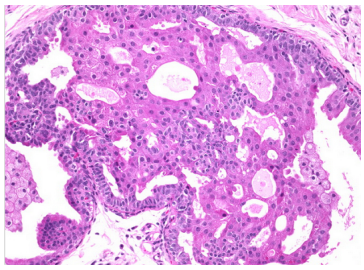
Hình □nh vi th□ c□a ALH

II. Carcinoma □ng t□i ch□ và tăng s□n không đi□n hình:

1. Tăng s□n n□i □ng (Intraductal Hyperplasia)

- Tăng s□n n□i □ng là t□n th□□ng hay g□p kèm theo trong thay đ□i s□i b□c tuy□n vú.

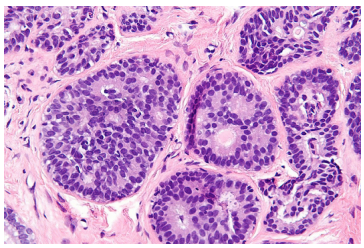
- Vi th□: Hình □nh tăng sinh t□ bào bi□u mô l□p kín lòng □ng xen l□n v□i tăng sinh t□ bào c□ bi□u mô hình thoi. Các t□ bào bi□u mô có hình tr□, đ□ng đ□u, có th□ g□p nh□ng vùng bi□n đ□i b□t bào (foamy Cells) ho□c d□ s□n đ□nh ti□t. Nhân t□ bào có ch□ tăng s□c ho□c g□p phân □ng bi□n đ□i và có nhi□u hình d□ng: Hình ôvan, hình khe h□p, v□ sò…



Hình □nh vi th□ c□a tăng s□n n□i □ng

2. Tăng s□n □ng không đi□n hình (Itraductal Hyperplasia Whith Atypical):

- Hình □nh tăng bi□u mô t□o nên các lòng tuy□n th□ phát (Secondary Lumens) có hình b□t th□□ng. T□ bào bi□u mô tăng t□ng, đôi khi t□o nhú nh□ ho□c có th□ xen l□n v□i □ ho□i t□ nh□. Nhân t□ bào không đi□n hình và g□p 1 s□ phân bào.



Hình □nh vi th□ c□a tăng s□n □ng tuy□n không đi□n hình.

3. Carcinom □ng t□i ch□ (Ductal Carcinoma In Situ):

3.1 Đ□c đi□m lâm sàng:

DCIS phát sinh t□ h□ th□ng □ng c□a tuy□n vú, g□m c□ □ng c□a thùy vú (Lobular Ducts).

DCIS là 1 t□n th□□ng khó s□ th□y đ□□c, mà th□□ng phát hi□n qua ch□p nhũ □nh ho□c sinh thi□t vú.

3.2 Đ□i th□:

H□u h□t hình □nh đ□i th□ không rõ, ngo□i tr□ d□ng ho□i t□ Comedo có th□ th□y m□t kh□i có m□t đ□ ch□c h□n n□u kèm x□ hóa quanh □ng.



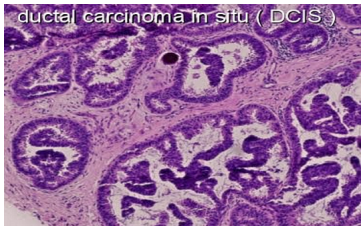
Hình □nh đ□i th□ c□a DCIS

3.3 Vi th□:

Có nhi□u d□ng c□u trúc: (có th□ đ□n thu□n ho□c k□t h□p). D□ng nhú – D□ng đ□c – D□ng sàng – D□ng ho□i t□ Comedo. Nhân t□ bào tăng s□c, t□ l□ Nhân/ Bào t□□ng tăng và g□p phân bào b□t th□□ng. Trong m□t s□ tr□□ng h□p có th□ g□p t□ bào bán h□y v□i các h□c sáng trong bào t□□ng.

Không g□p hình tăng sinh t□ bòa c□ bi□u mô trong □ng, tuy nhiên có th□ g□p t□ bào c□ bi□u mô □ vùng mép t□n th□□ng.

□ d□ng vi nhú c□n phân bi□t v□i tăng s□n n□i □ng d□ng nhú không đi□n hình. Đ□i v□i DCIS vi nhú, các □ng nh□ l□i vào lòng □ng. Các t□ bào u nh□, khá đ□ng d□ng, nhân s□m hi□m phân bào, x□p thành đám đ□c ng□u nhiên ho□c x□p đ□c tr□c c□a nhú (không th□y rõ tr□c liên kê4ts m□ch máu). Có th□ g□p 1 s□ đám t□ bào u l;□ l□ng trong lòng □ng.



Hình □nh vi th□ DCIS d□ng vi nhú

Đ□i v□i d□ng sàng các t□ bào u t□o thành các d□i ho□c c□u n□i làm các kho□ng tr□ng trong lòng □ng có hình ô c□a s□. Các kho□ng tr□ng phân b□ đ□u trong □ng, th□□ng có d□ng hình tròn và kích th□□c t□□ng đ□i đ□ng d□ng.

